

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN H  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 482/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 463/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/ 7/2023 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**-Chị Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: gác 180, tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

**-Anh Dương Đăng B**, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: gác 180, tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Dương Đăng B chung sống với nhau từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Hà Tây ( nay là số nhà 25 gác 180, tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội), chứng nhận kết hôn ngày 20/9/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại : Xã D, huyện H, Hà Tây (nay là phường D, quận H, Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc và chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Nay chị Y, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Y và anh Dương Đăng B là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung : Chị Nguyễn Thị Y và anh Dương Đăng B có 03 con chung là Dương Ngọc D (nữ), sinh ngày 30/10/2001, Dương Thị Thùy D (nữ), sinh ngày 24 /10/ 2004 và Dương Đăng P (nam), sinh ngày 01/9/2012 . Ly hôn chị Y, anh B thống nhất thỏa thuận để chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Đăng P kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn

việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B. Còn đối với hai con chung là Dương Ngọc D và Dương Thị Thùy D đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung ( động sản, bất động sản ): Chị Y, anh B xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ: Chị Y, anh B không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Chị Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày , kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Dương Đăng B.

-**Về con chung:** Xác nhận chị Nguyễn Thị Y và anh Dương Đăng B có 03 con chung là Dương Ngọc D (nữ), sinh ngày 30/10/2001, Dương Thị Thùy D (nữ), sinh ngày 24 /10/ 2004 và Dương Đăng P (nam), sinh ngày 01/9/2012. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Y, anh B về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn như sau : Giao cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Đăng P kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B. Còn đối với hai con chung là Dương Ngọc D và Dương Thị Thùy D đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** ( động sản, bất động sản ): Chị Y, anh B xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị Y, anh B xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-**Về lệ phí tòa án :** Chị Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003571 ngày 06/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Chị Y đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- Viện KSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường D, quận H, TP Hà Nội ;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thủy**